

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-PT

Ngày: 02/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Nhuận

Ông Nguyễn Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Võ Ngọc E do có kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc E và bị hại ông Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Võ Ngọc E, sinh ngày 05/5/1962 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T và 05 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/5/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T1 – Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Địa chỉ: Khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Người làm chứng: Ông Ngô Văn H, ông Nguyễn Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/3/2024, trong lúc đang dùng dao chặt lá dừa trước cửa nhà, thì bị cáo Võ Ngọc E nhìn thấy ông Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô đi trên lộ theo hướng về phía nhà bị cáo Ngọc E thuộc ấp M, xã M, thị xã N, Sóc Trăng. Lúc này, bị cáo Ngọc E nhớ lại mâu thuẫn tranh chấp đất ruộng với ông Đ nên cầm dao (chiều dài 60 cm, cán bằng gỗ chiều dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 11 cm) bằng tay phải đi từ mé sông lên lộ để chặn xe ông Đ, khi ông Đ điều khiển xe cách bị cáo Ngọc E 01 mét, bị cáo Ngọc E cầm dao chém vào vùng mặt bên trái ông Đ một cái, ông Đ chạy xe tới vài mét rồi bỏ xe để chạy, bị cáo cầm dao đi vô nhà. Do bị thương tích ông Nguyễn Văn Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện Đ1 điều trị, đồng thời trình báo vụ việc đến Công an xã M.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 149/KLTTCT-TTPYCT, ngày 28 tháng 3 năm 2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận: Vết thương gây gãy xương hàm dưới, gãy xương ô răng và gãy mất răng R22, R23, R25 và R26 hàm trên bên trái, đứt tuyến mang tai đã được phẫu thuật kết hợp xương, cố định khung hàm, khâu tuyến, khâu vết thương. Hiện tại vết thương đang lành. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn Đ tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y hiện tại là 23%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc E 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 10 tháng 01 năm 2025, bị cáo Võ Ngọc E kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 13 tháng 01 năm 2025, bị hại ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm lên 06 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Ngọc E, bị hại ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị hại không có kháng cáo về tội danh nhưng kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét cấp sơ thẩm chưa áp dụng Án lệ số 47 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về

việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, bị cáo cho rằng mâu thuẫn do tranh chấp đất đai nhưng vụ án đã được xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật từ năm 2015, nhưng bị cáo lại trình bày có mâu thuẫn trước đó là chưa đúng nhằm che đậy hành vi côn đồ của bị cáo. Bị cáo đã dùng dao chém thẳng vào mặt bị hại lực chém bằng tay phải mạnh làm bị hại bị thương tích 23%, từ cơ chế hình thành vết thương bị cáo chém vào vùng trọng yếu của bị hại, do bị hại né được nên mới chém vào vùng mặt, hành vi của bị cáo, ý thức chủ quan của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ, bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ thần khải khai báo, ăn năn hối cải thì bị cáo được cấp sơ thẩm nhận định mức hối cải không cao, bị cáo cũng không ăn năn hối cải vì cho đến nay vẫn chưa bồi thường cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt lên 06 năm tù.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Ngọc E phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết như bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù thương tích của bị hại ở vùng trọng yếu của cơ thể, nhưng bị hại chỉ bị thương tích 23%, đồng thời bị cáo chỉ chém một dao sau đó không tiếp tục đuổi theo bị hại để chém tiếp, trong quá trình điều tra bị cáo khai chém bị hại do mâu thuẫn trước đó do tranh chấp đất đai, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định, nên đề nghị Hội đồng xét xử nhận định bổ sung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc E, bị hại ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và bị hại.

[2] Về tội danh áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định vào ngày 25/3/2024 bị cáo Võ Ngọc E có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng mặt bên trái của bị hại ông Nguyễn Văn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 23%. Xét thấy, vị trí bị cáo chém bị hại là vùng mặt bên trái, sau khi chém bị hại một dao, bị cáo đã bỏ vô nhà không tiếp tục tấn công bị hại, nên cường độ tấn công của bị

cáo là không quyết liệt, do đó không đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Giết người”. Cho nên, kiến nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc xem xét bị cáo phạm tội “Giết người” là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, trước khi vụ án xảy ra thì giữa bị cáo Võ Ngọc E và bị hại ông Nguyễn Văn Đ có tranh chấp đai và đã được Tòa án giải quyết bằng bản án có hiệu lực vào năm 2015, do đó hành vi gây thương tích của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm còn mang tính côn đồ, nên bị cáo có tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo chỉ có tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm mà bỏ qua tình tiết định khung có tính chất côn đồ là thiếu sót; ngoài ra, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng, mà chỉ cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đủ, vì tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đã bao gồm tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cấp phúc thẩm nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha, mẹ và em ruột là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc E về việc giảm nhẹ hình phạt.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn Đ về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc E.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Võ Ngọc E của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc E 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc E được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- TAND thị xã Ngã Năm;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh